

Bản án số: 99/2023/HS-ST

Ngày 26 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sơn - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Vũ Văn Quảng - Cán bộ phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, tại xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Trần Thị Ngát; vợ: Nguyễn Thị Thành T; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải. (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: + Chị Nguyễn Thị Thành T, sinh năm 1985.

+ Cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 17/01/2008.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng H1 là anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thành T (là bố, mẹ đẻ của cháu H1).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của cháu Hải: Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1953

+ Bà Xuân Thị H, sinh năm 1954

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958

+ Ông Trần Xuân V, sinh năm 1965

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn T, xã A, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị T, cháu H1, bà Liễu, vắng mặt anh Q và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2023, Nguyễn Văn H đang ở trong phòng ngủ của gia đình tại Thôn T, xã A, huyện Tiên Hải thì nghe thấy vợ là Nguyễn Thị Thành T và cháu Nguyễn Hoàng H1 (con riêng chị Tím) to tiếng với nhau. Sau đó trong lúc ăn cơm tối, H nói với cháu Hải: “Mày vừa quất cái gì đấy mẹ nói một câu, con cãi một câu mất dậy”. H1 nói: “Chú biết gì mà nói, con chịu chú” thì H dùng tay bẻ gãy đũa ăn ném về phía H1, chị T nói: “Đề ăn cơm, trời đánh còn tránh miếng ăn”. Lúc này ấm nước điện của gia đình bằng kim loại cao 0,18m, đáy bằng nhựa đường kính 0,2m, vành trên của ấm đường kính 0,115m phía trước có vòi, phía sau có phích cắm điện, phích nhãn hiệu Đạt Tường loại 04 lít bên trong có nước để nấu nước sôi cắm tại ổ điện trên tường lối đi từ phòng ngủ xuống phòng bếp sôi có còi báo, H đứng dậy rút phích cắm điện ra và xách ấm nước sôi để tại nền nhà cạnh bàn bếp rồi quay lại chỗ ngồi ăn cơm. Khi cháu H1 vào ăn cơm thì H nói: “ĐM mày láo toét mất dậy tao đánh mày chết” chị Tím can ngăn nói với H1 “Anh trật tự đi, anh quất vừa thôi để con nó ăn”. H không nói gì nữa thì cháu H1 nhặt chiếc đũa bị gãy ném ra chỗ để nồi cơm điện, thấy vậy H tiếp tục chửi: “Mày có ý gì”, Hải nói: “Có ý gì đâu”. H cầm bát cơm ném về phía H1 làm bát cơm văng xuống nền nhà vỡ bát rồi H đứng lên túm cổ áo Hải, thấy vậy chị T can ngăn đẩy Hải về phía cửa nhà tắm, đẩy H về phía trong nhà, thấy ấm nước điện vừa đun sôi H1 vừa xách để tại nền nhà gần chỗ H đứng, H đã dùng tay trái cầm vào quai xách của ấm nước vung ấm nước sôi lên ném ấm nước sôi về phía H1 và chị T đang đứng trước cửa nhà vệ sinh làm nước sôi trong ấm văng ra dội vào người cháu H1 và chị T. Hậu quả: cháu Nguyễn Hoàng H1 bị bỏng nước sôi độ II; III diện tích khoảng 21% vùng lưng, ngực, vai phải, tay phải, cổ, cần phải điều trị tại bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị Thành T bị bỏng tại vùng vai trái, cánh tay trái, vùng lưng.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 229/KLTTCT-TTPY ngày 29/6/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình đối với cháu Nguyễn Hoàng H1, kết luận: “*Vùng cằm phải bỏng độ II diện tích 0.65% cơ thể: 01%; Vùng cổ phải bỏng độ II diện tích 1,54% cơ thể: 1,54%; Toàn bộ vùng lưng bỏng độ II; III diện tích 8,40% cơ thể: 8,40%; Vùng ngực hai bên bỏng độ II kích thước 4.20% diện tích cơ thể: 4,20%; Cánh, cẳng, bàn tay phải bỏng độ*

II; III diện tích 5,85% cơ thể: 5,85%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Hoàng H1 tại thời điểm giám định: 19% (Mười chín phần trăm) Cơ chế hình thành thương tích: Do bỏng nước sôi gây nên”

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 228/KLTTCT-TTPY ngày 29/6/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình đối với chị Nguyễn Thị Thành T, kết luận: “*Toàn bộ vùng vai trái đến hạ sườn trái bỏng độ II diện tích 4,55% cơ thể: 4,55%; 1/3 trên mặt sau cánh tay trái bỏng độ II, diện tích 1,30% cơ thể: 1,30%; Cẳng tay trái bỏng độ II, diện tích 2,53% cơ thể: 2,53%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị Thành T tại thời điểm giám định: 08% (Tám phần trăm) Cơ chế hình thành thương tích: Do bỏng nước sôi gây nên”*”.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý: 01 (một) ấm điện đun nước nhãn hiệu Đạt Tường loại 04 lít mã sản phẩm DTDL-09 bị móp méo; 01 dây cắm ấm điện đun nước màu đen; 02 đoạn đũa bị gãy; 01 số mảnh bát bằng sứ màu trắng đã bị vỡ; 01 phong bì niêm phong một số tổ chức da hong khô; 01 quần đùi màu xanh đen; 01 quần sịp màu xanh; 01 áo phông màu nâu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSTH ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình là bố mẹ để tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thành T và cháu Nguyễn Hoàng H1. Đến nay chị Tím và cháu Hải không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Và đề xuất các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa, chị Tím và cháu Hải đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị Thành T sinh năm 1985, Thôn T, xã A, huyện Tiền Hải.

- Đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Thành T sinh năm 1985, trú tại Thôn T, xã A, huyện T.

- Biên bản ghi lời khai của những người bị hại: chị Nguyễn Thị Thành T sinh năm 1985 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2000 cùng trú tại Thôn T, xã A, huyện T.

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 01/6/2023.

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 228/KLTTCT-TTPY ngày 29/6/2023 đối với chị Nguyễn Thị Thành T và Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 229/KLTTCT-TTPY ngày 29/6/2023 đối với cháu Nguyễn Hoàng H1 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kèm bản ảnh.

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1953, bà Xuân Thị H sinh năm 1954, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958; ông Trần Xuân V, sinh năm 1965; anh Trần Văn Q, sinh năm 1977 đều trú tại Thôn T, xã A, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2023, tại nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị Thành T thuộc Thôn T, xã A, huyện Tiền Hải đã xảy ra xô xát, cãi nhau giữa Nguyễn Văn H với cháu Nguyễn Hoàng H1 (con riêng của chị T). Trong lúc xô xát chị Tím vào can ngăn thì Nguyễn Văn H đã cầm 01 ấm đun nước bằng kim loại cao 0,18m, đáy bằng nhựa đường kính 0,2m, vành trên của ấm đường kính 0,115m phía trước có vòi, phía sau có phích cắm điện, phích nhãn hiệu Đạt Tường loại 04 lít bên trong có nước để nấu nước sôi, nước vừa sôi xong ném trúng vào người cháu H1, nước nóng dội vào người cháu H1 và bắn vào người chị T. Hậu quả cháu Hải bị bỏng thương tích 19%, chị Tím bị bỏng thương tích 8%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

- a) Làm chết người;
- b) Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
- d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

5. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Làm chết 02 người trở lên;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là các đối tượng được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể trực tiếp được Luật hình sự bảo vệ. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây tổn hại đến sức khỏe của cháu Nguyễn Hoàng H1 và chị Nguyễn Thị Thành T. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và biết được hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự xong cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra ngày 19/10/2023 chị Nguyễn Thị Thành T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem đây là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình là bố mẹ đẻ tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thành T và cháu Nguyễn Hoàng H1. Tại phiên tòa chị Tím và cháu Hải đều không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (một) ấm điện đun nước nhãn hiệu Đạt Tường loại 04 lít mã sản phẩm DTDL-09 bị móp méo; 01 dây cắm ấm điện đun nước màu đen là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thành T nên cần trả lại cho chị Tím là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đối với 02 đoạn đũa bị gãy; 01 số mảnh bát bằng sứ màu trắng đã bị vỡ; 01 phong bì niêm phong một số tổ chức da hong khô; 01 quần đùi màu xanh đen; 01 quần sịp màu xanh; 01 áo phông màu nâu trắng xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày tạm giam 12/7/2023

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thành T 01 (một) ấm điện đun nước nhãn hiệu Đạt Tường loại 04 lít mã sản phẩm DTDL-09 bị móp méo; 01 dây cắm ấm điện đun nước màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy 02 đoạn đũa bị gãy; 01 số mảnh bát bằng sứ màu trắng đã bị vỡ; 01 phong bì niêm phong một số tờ chức da hong khô; 01 quần đùi màu xanh đen; 01 quần sịp màu xanh; 01 áo phông màu nâu trắng.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/10/2023).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, cháu Nguyễn Hoàng H1, chị Nguyễn Thị Thành T, bà Trần Thị Liễu có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- VKDND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi